TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hưởng

Ông Lê Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tồn H; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 05/5/1979, tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi ĐKTT: Tổ 4, khu phố 3, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Hồ Thị Ngọc H; vợ Nguyễn Thị Mỹ D (không đăng ký kết hôn), có 5 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023 đến ngày 23/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Thị Tuyết X, sinh năm 1954; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Dương Phượng C, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 114/8 Lê Độ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

2. Đỗ Phước H1, sinh năm 1951; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 23/4 đến ngày 05/5/2023, Nguyễn Tồn H do không có tiền tiêu xài nên điều khiển xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 43H4-8204 từ Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) đến các địa bàn huyện B và huyện C, tỉnh Long An giả vờ vào các tiệm tạp hóa mua đồ, lợi dụng chủ tiệm sơ hở, không chú ý quan sát để lấy trộm tiền. H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/4/2023 Nguyễn Tồn H điều khiển xe mô tô biển số 43H4-8204 theo đường Quốc lộ 1 (QL 1) hướng TP.HCM đi về huyện B, sau đó rẽ vào đường tỉnh 816 (ĐT 816) đi về hướng Quốc lộ N2 (QL N2). Khi đến Ấp 6, xã Th, huyện B, H thấy Tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Th nên dựng xe lề đường đi bộ vào tiệm giả vờ mua rau, H quan sát thấy trên bàn bán rau, củ có bịch nylon màu đen, nghĩ bên trong bịch có tiền nên H giả vờ mua thêm 10 trứng gà, lợi dụng bà Thương đi lấy trứng gà không chú ý, H lấy bịch nylon đựng tiền cất giấu vào trong áo đang mặc rồi lên xe tẩu thoát về hướng QL1, rồi H ghé vào quán nước ven đường, lấy bịch nylon đựng tiền ra đếm được 3.120.000đ gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau, sau đó H tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 43H4-8204 từ TP.HCM chạy theo Quốc lộ 50 (QL 50) hướng về huyện C. Khi đến ấp T, xã Đ, huyện C, H thấy tiệm tạp hoá bà Nguyễn Thị Tuyết X nên dựng xe bên ngoài đi bộ vào bên trong tiệm quan sát thấy bịch nylon màu vàng có đựng tiền để ở hành lang nhà cạnh võng ông Đỗ Phước H1 (chồng bà X) đang nằm ngủ, H thấy không có ai nên lấy trộm bịch nylon đựng tiền cất giấu trong áo đang mặc rồi đi ra xe tẩu thoát về hướng xã P, huyện B, ghé vào quán nước ven đường, lấy bịch nylon ra đếm được 6.940.000đ gồm nhiều mệnh giá khác nhau, sau đó H tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 17/7/2023, H được Công an xã Th mời về làm việc thì khai nhận toàn bộ hành vi trộm ngày 23/4/2023 và 05/5/2023 và được trang Facebook "Cộng đồng Long An" đưa tin tìm bị hại thì bà X và bà Th đọc được nên đến Công an trình báo.

Trong quá trình điều tra, CQĐT có tạm giữ:

01 xe mô tô loại Dream màu nâu biển số 43H4-8204 do Dương Phượng C đứng tên giấy chứng nhận nhưng đã bán lại cho cửa hàng mua bán xe (không nhớ địa chỉ) tại Quận 11, TP.HCM không có làm thủ tục sang tên. Nguyễn Tồn H khai mua lại của người tên Toàn (không rõ họ tên và địa chỉ) không có làm thủ tục sang tên nên CQĐT tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

01 nón bảo hiểm màu xanh đen, hai bên mũ bảo hiểm có ghi chữ Vespa, phía trong mũ bảo hiểm có ghi chữ PIAGGIO của Nguyễn Tồn H đội khi thực hiện trộm cắp tài sản (Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tồn H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKSBL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Tồn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tồn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tồn H mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tồn H.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô loại Dream màu nâu biển số 43H4-8204 do Dương Phượng C đứng tên giấy chứng nhận nhưng đã bán lại cho cửa hàng mua bán xe (không nhớ địa chỉ) tại Quận 11, Tp.HCM không có làm thủ tục sang tên. Bị cáo Nguyễn Tồn H khai mua lại của người tên Toàn (không rõ họ tên và địa chỉ) không có làm thủ tục sang tên nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, hai bên mũ bảo hiểm có ghi chữ Vespa, phía sau mũ bảo hiểm có ghi chữ PIAGGIO của Nguyễn Tồn H đội khi thực hiện trộm cắp tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Nguyễn Tồn H bồi thường số tiền 3.120.000đ; bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết X yêu cầu Nguyễn Tồn H bồi thường số tiền 6.940.000đ, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tồn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tồn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợ, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với bản ảnh hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Tồn H do chây lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân không phải bỏ sức lao động, bị cáo H đã nảy sinh ý định đi tìm nhà dân, không có người trông coi để đột nhập vào nhà tìm tài sản chủ yếu là tiền lấy trộm. Từ ngày 23/4 đến ngày 05/5/2023, bị cáo Nguyễn Tồn H điều khiển xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 43H4-8204 từ Tp.Hồ Chí minh đến các địa bàn huyện B và huyện C, tỉnh Long An giả vờ vào các tiệm tạp hóa mua

đồ, lợi dụng chủ tiệm sơ hở, không chú ý quan sát để lấy trộm tiền. Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, với tổng số tiền 10.060.000đ, cụ thể: Vụ thứ nhất, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 43H4-8204 đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Th ở ấp 6, xã Th, huyện B, lén lút lấy trộm 3.120.000đ của bà Th đựng trong bịch nylon màu đen để trên bàn bán rau củ; Vụ thứ 2: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 43H4-8204 đến tiệm tạp hoá của bà Nguyễn Thị Tuyết X ở ấp T, xã Đ, huyện C lén lút lấy trộm số tiền 6.940.000đ đựng trong bịch nylon màu vàng của vợ chồng bà X, ông H1 để trên hành lang nhà.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tồn H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Tồn H về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Nguyễn Tồn H vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tồn H cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Tồn H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tồn H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Thắng còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô loại Dream màu nâu biển số 43H4-8204 do Dương Phượng C đứng tên giấy chứng nhận nhưng đã bán lại cho cửa hàng mua bán xe (không nhớ địa chỉ) tại Quận 11, Tp.HCM không có làm thủ tục sang tên. Nguyễn Tồn H khai mua lại của người tên T (không rõ họ tên và địa chỉ) không có làm thủ tục sang tên nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, hai bên mũ bảo hiểm có ghi chữ Vespa, phía sau mũ bảo hiểm có ghi chữ PIAGGIO của Nguyễn Tồn H đội khi thực hiện trộm cắp tài sản. Bị cáo H không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Tồn H bồi thường số tiền 3.120.000đ; bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết X yêu cầu bị cáo Nguyễn Tồn H bồi thường số tiền 6.940.000đ, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo Nguyễn Tồn H bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 3.120.000đ, bà Nguyễn Thị Tuyết X số tiền 6.940.000đ.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tồn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tồn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tồn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tồn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô loại Dream màu nâu biển số 43H4-8204.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, hai bên mũ bảo hiểm có ghi chữ Vespa, phía sau mũ bảo hiểm có ghi chữ PIAGGIO của Nguyễn Tồn H đội khi thực hiện trộm cắp tài sản.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tồn H bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 3.120.000đ và bà Nguyễn Thị Tuyết X số tiền 6.940.000đ.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Tồn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu 503.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh